

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá lần 2 để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho một số mặt hàng của gói thầu mua sắm các mặt hàng vật tư y tế sử dụng trong can thiệp động mạch vành thuộc dự toán cung ứng các mặt hàng vật tư y tế thuộc Thông tư số 04/2017/TT-BYT lần 1 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Lê Thị Kiên – Nhân viên Khoa Dược - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0976448884.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bệnh viện nhận trực tiếp báo giá bản cứng tại địa chỉ: DS Lê Thị Kiên, SĐT: 0976448884. Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 5 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 15 tháng 9 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế
 - Danh mục thiết bị y tế Nhà sản xuất/Nhà cung cấp xem chi tiết tại *phụ lục I đính kèm*

Lưu ý: Nhà sản xuất/Nhà cung cấp thực hiện báo giá theo mẫu tại *phụ lục 2 đính kèm*.

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng trực tiếp về Kho Khoa Dược, Bệnh viện HNĐK Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Trong quá trình vận chuyển, hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.



3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi ký hợp đồng. Thời gian giao hàng không chậm hơn 7 ngày kể từ ngày Khoa được đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Bên chào giá đồng ý cho Bệnh viện được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.

Bản báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình mua sắm, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (dể b/c);
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.

W/B HZ

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hồng Phương





**DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG CAN THIỆP ĐỘNG MẠCH VÀNH NĂM 2024 CHO
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN**

STT	Mã HHT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến để xuất ¹
1	VT476	Bộ phận phân phối (manifold)	Vật liệu Polycarbonate hoặc tương đương. Chịu được áp lực 600psi. Có cổng xoay.	Bộ/Cái	3.000
2	VT816	Bộ mở đường vào động mạch quay	Kích thước sheath tối thiểu ≤5Fr, tối đa ≥5Fr. Chiều dài dụng cụ ≥7cm. Đường kính dây dẫn đường 0.025", dài ≥ 45cm. Có dao rạch đi kèm.	Bộ/Cái	3.010
3	VT817	Bộ mở đường vào động mạch đùi	Gồm có: Van cầm máu; guide wire hoặc dây dẫn đường; Kim chọc mạch 18G. Đường kính bộ mở đường ≥5Fr và ≤9Fr.	Bộ/Cái	700
4	VT869	Bộ bơm bóng áp lực cao	Áp lực tối đa ≤ 30 atm. Thể tích bơm tiêm ≥ 20 ml, ≤ 30 ml. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Bộ/Cái	1.010
5	VT872	Bộ bơm bóng áp lực cao	Áp lực tối đa > 30 atm. Thể tích bơm tiêm ≥ 20 ml, ≤ 30 ml. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Bộ/Cái	1.000
6	VT874	Bộ bơm bóng áp lực cao	Áp lực tối đa ≤ 30 atm. Thể tích bơm tiêm ≥ 20 ml, ≤ 30 ml.	Bộ/Cái	510
7	VT670	Khung giá đỡ (Stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus	Khung bằng kim loại Cobalt Chromium. Có phủ thuốc Everolimus có trộn với polymer. Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.0 mm, tối đa ≥ 4.5 mm. Chiều dài khung tối thiểu ≤ 8 mm, tối đa ≥ 48mm. Độ dày khung stent ≤ 65μm.	Cái	75
8	VT662	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus	Khung bằng hợp kim Cobalt chromium. Phủ thuốc Sirolimus trộn với polymer. Đường kính khung tối thiểu ≤ 2.5 mm, tối đa ≥ 4.0 mm. Chiều dài khung tối thiểu ≤ 9mm, tối đa ≥ 48mm. Chiều dài cathter ≥ 140 cm. Độ dày thanh chống ≥ 75 μm và <81μm.	Cái	75



✓ ✓

Số TT	Mã HH	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản theo yêu cầu chuyên môn	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến để xuất ¹
9	VT890	Bóng nong động mạch vành	Bóng nong động mạch loại áp lực thường. Có áp lực thường ≥ 6 atm, áp lực vỡ bóng ≥ 14 atm. Đường kính đầu tip (Entry Tip) ≤ 0.017". Phủ lớp ái nước. Có điểm đánh dấu bắt cản quang. Đường kính bóng tối thiểu ≤ 1.5 mm, tối đa ≥ 4.0 mm. Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 5 mm, tối đa ≥ 40 mm. Có chứng nhận FDA	Cái	200
10	BS24	Khung giá đỡ (Stent) có màng bọc dùng cho động mạch vành	Khung bằng hợp kim Cobalt chromium. Phủ một lớp màng bọc ePTFE có độ dày tối đa ≥ 90µm. Có loại đường kính khung ≤ 2.5 mm, có loại đường kính khung ≥ 5.0 mm. Độ dày thanh chống ≥ 80 µm.	Cái	10
Tổng: 10 mặt hàng					

Ghi chú:

1: Số lượng, khối lượng hàng hóa là số lượng dự kiến, khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể tăng/giảm 30% so với yêu cầu báo giá



PHỤ LỤC 2

Công ty

Địa chỉ/SĐT:.....

....., Ngày..... tháng..... năm.....

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Mã HH ⁽¹⁾	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại thiết bị y tế ⁽³⁾	Mã hiệu, model ⁽⁴⁾	Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế ⁽⁵⁾	Đơn vị tính ⁽⁶⁾	Quy cách ⁽⁷⁾	Mã HS ⁽⁸⁾	Năm sản xuất ⁽⁹⁾	Hãng - nước sản xuất ⁽¹⁰⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽¹¹⁾	Đơn giá ⁽¹²⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹³⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁴⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁵⁾ (VND)
1															
2															
n	...														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)



2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2023.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Các thông số kỹ thuật sản phẩm báo giá tại mục 1 của Bản báo giá đúng với các thông tin trong tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chúng tôi chào giá và phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của bên mua chào giá (tại Phụ lục I).

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong bản báo giá.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Mã HH ghi theo mã hàng hóa mua chào giá

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ Tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chung loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chung loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi các Thông số kỹ thuật của thiết bị y tế phù hợp với Thông số kỹ thuật mua chào giá.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính, quy cách của thiết bị y tế.

- (8) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (9), (10) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể lần lượt năm sản xuất, hàng – nước sản xuất của thiết bị y tế.
- (11) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (12) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá [đã bao gồm Chi phí cho các dịch vụ liên quan (13), Thuế, phí, lệ phí (14)] tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (13) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (14) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hàng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (15) Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá).
- Hàng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (16) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.